

Số: 151/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 214A/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị Thu P, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số a, tổ b, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu P và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2013 tại UBND xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống. Từ cuối năm 2014 đến nay, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P và anh T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho chị P và anh T.

[2] Về con chung: Chị P và anh T xác định vợ chồng có một con chung là Lê Thanh T1, sinh ngày 11/6/2013. Hai bên thỏa thuận giao con Lê Thanh T1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có

quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị P và anh T thống nhất chị P sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và nộp tạm ứng lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu P và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh T1, sinh ngày 11/6/2013, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về Lệ phí Tòa án Chị P phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001923 ngày 16/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành lệ phí, nghĩa vụ nộp lệ phí của chị P đã thực hiện xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKDND huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- UBND xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh